

Số: 133/BC-UBND

Đoàn Đào, ngày 03 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 365/TTT-P2 ngày 03/4/2026 của Thanh tra tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân xã Đoàn Đào báo cáo kết quả cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC NGHỊ ĐỊNH

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

UBND xã Đoàn Đào đã kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của các Nghị định. Trong đó, đã ban hành các kế hoạch về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo định kỳ 6 tháng và hằng năm; đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục. Các văn bản chỉ đạo được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

UBND xã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị, họp giao ban, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt thôn, tổ dân phố và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Nội dung tuyên truyền tập trung vào Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân. Tuy nhiên, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn đến tình trạng đơn thư gửi nhiều lần, trùng lặp.

UBND xã đã bố trí bộ phận tiếp công dân theo đúng quy định; phân công rõ trách nhiệm cho Văn phòng HĐND và UBND xã làm đầu mối tiếp nhận, phân loại và tham mưu xử lý đơn thư. Người đứng đầu UBND xã thực hiện

nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ, bảo đảm đúng quy định. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính nên còn gặp một số khó khăn nhất định.

UBND xã tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo thực hiện nghiêm quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn thư. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hạn chế phát sinh khiếu kiện phức tạp, đông người, giữ vững ổn định an ninh trật tự tại địa phương.

2. Thực hiện nhiệm vụ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Đoàn Đào đã kịp thời rà soát, điều chỉnh và phân công lại nhiệm vụ cho các bộ phận chuyên môn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định. Văn phòng HĐND và UBND xã được giao làm đầu mối tiếp nhận, tham mưu xử lý đơn thư; các bộ phận chuyên môn phối hợp giải quyết theo lĩnh vực phụ trách; người đứng đầu UBND xã trực tiếp chỉ đạo, theo dõi và chịu trách nhiệm đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền. Việc phân định thẩm quyền được thực hiện rõ ràng, không chồng chéo; các vụ việc phát sinh đều được xem xét, giải quyết đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hạn chế tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Sau khi thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính (Đoàn Đào, Phan Sào Nam, Minh Hoàng) và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Đoàn Đào đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm ổn định tổ chức và xử lý các vấn đề phát sinh. Trong quá trình thực hiện, một số khó khăn, vướng mắc phát sinh, chủ yếu tập trung ở các nội dung: công tác quản lý hồ sơ, tài liệu giữa các đơn vị trước khi sáp nhập chưa đồng bộ, nhất là trong lĩnh vực đất đai; tình trạng công dân gửi lại đơn thư đã được giải quyết hoặc gửi đơn nhiều lần, trùng lặp; khối lượng công việc tăng trong khi nguồn nhân lực có thời điểm chưa đáp ứng kịp yêu cầu.

Trước tình hình đó, UBND xã đã tổ chức rà soát, thống nhất hồ sơ, tài liệu quản lý; tăng cường đối thoại, giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các bộ phận chuyên

môn phối hợp chặt chẽ, nâng cao trách nhiệm trong giải quyết công việc; đồng thời ưu tiên giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

Nhìn chung, sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã cơ bản được duy trì ổn định, không để xảy ra điểm nóng, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

B. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

I. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 64/2014/NĐ-CP

UBND xã Đoàn Đào đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân; bố trí địa điểm tiếp công dân theo quy định, bảo đảm thuận tiện cho công dân đến liên hệ, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

Chủ tịch UBND xã thực hiện đầy đủ trách nhiệm tiếp công dân định kỳ và đột xuất; trực tiếp chỉ đạo giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

UBND xã đã phân công Văn phòng HĐND và UBND xã làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và tham mưu xử lý đơn thư theo đúng quy định. Việc bố trí nhân sự cơ bản bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ; cán bộ được giao thực hiện công tác tiếp công dân có tinh thần trách nhiệm, nắm vững quy trình, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc.

UBND xã đã ban hành và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Quá trình phối hợp giữa Văn phòng HĐND và UBND xã với các bộ phận chuyên môn, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp... được thực hiện tương đối chặt chẽ, bảo đảm việc xử lý đơn thư đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Các điều kiện bảo đảm cho công tác tiếp công dân (nhân lực, kinh phí, cơ sở dữ liệu, an ninh trật tự, chế độ, chính sách đối với người tiếp công dân). UBND xã đã quan tâm bố trí các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tiếp công dân như: Bố trí địa điểm tiếp công dân riêng, bảo đảm thuận tiện, công khai; trang bị cơ sở vật chất cơ bản phục vụ hoạt động tiếp công dân; bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân.

Chế độ, chính sách đối với người làm công tác tiếp công dân được thực hiện theo quy định; kinh phí phục vụ công tác tiếp công dân được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm. Nhìn chung, các điều kiện bảo đảm cho công tác tiếp

công dân cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp công dân trên địa bàn xã.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 64/2014/NĐ-CP

Việc tổ chức tiếp công dân tại UBND xã được thực hiện theo quy định; tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số khó khăn như: số lượng đơn thư phát sinh tương đối nhiều, nội dung đa dạng, trong đó có nhiều vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng có tính chất phức tạp. Tình trạng công dân gửi đơn nhiều lần, trùng lặp hoặc vượt cấp vẫn còn xảy ra, gây khó khăn trong công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư.

Cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân còn ít, chủ yếu là kiêm nhiệm, do đó còn gặp khó khăn trong việc bố trí thời gian và nâng cao chất lượng tham mưu xử lý công việc. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, khối lượng công việc tăng, trong khi số lượng biên chế có hạn, dẫn đến khó khăn đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

Về quy chế phối hợp hoạt động tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân, mặc dù đã có sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, nhưng trong một số trường hợp, việc phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài, nhất là các vụ việc liên quan đến nhiều lĩnh vực còn chưa thật sự đồng bộ.

Về điều kiện bảo đảm cho hoạt động tiếp công dân: Cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế; trang thiết bị chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình hiện nay. Kinh phí dành cho công tác tiếp công dân còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi đơn thư chưa được triển khai đồng bộ.

Hồ sơ, tài liệu quản lý, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, còn thiếu đồng bộ do yếu tố lịch sử và quá trình sáp nhập đơn vị hành chính; nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân khách quan

Một số văn bản pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có nội dung chưa thật sự đồng bộ, một số quy định còn thiếu hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện ở xã.

Một số đơn thư chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, có tính chất phức tạp, kéo dài, liên quan đến nhiều thời kỳ, nhiều cơ quan, nên việc giải quyết gặp nhiều khó khăn. Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; tình trạng gửi đơn nhiều lần, vượt cấp vẫn còn xảy ra.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, khối lượng công việc tăng, trong khi điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất chưa được bổ sung kịp thời.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong một số trường hợp chưa thật sự chặt chẽ, còn có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ việc.

Một số cán bộ, công chức còn hạn chế về kinh nghiệm, kỹ năng trong công tác tiếp công dân, xử lý và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi đơn thư chưa được triển khai đồng bộ, dẫn đến việc tổng hợp, tra cứu thông tin còn mất nhiều thời gian.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tuy đã được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tiếp cận được đầy đủ đến mọi đối tượng Nhân dân.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP

UBND xã Đoàn Đào đã thực hiện nghiêm túc các quy định về khiếu nại, trong đó hướng dẫn công dân cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại theo đúng quy định. Việc cử đại diện giúp việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý thông tin được thuận lợi, hạn chế tình trạng tập trung đông người, góp phần bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời, các cơ quan, bộ phận chuyên môn đã phối hợp trong quá trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết các vụ việc có nhiều người cùng khiếu nại về một nội dung.

Trên địa bàn xã, việc thực hiện các quy định về khiếu nại trong các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai theo đúng quy định pháp luật; phạm vi, thẩm quyền giải quyết khiếu nại được xác định rõ ràng. Quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, người bị khiếu nại và các bên liên quan được bảo đảm; không phát sinh vụ việc phức tạp trong lĩnh vực này.

UBND xã đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo quy định, từ khâu tiếp nhận, thụ lý, xác minh, đối thoại đến ban hành và công khai quyết định giải quyết khiếu nại. Việc lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại được thực hiện tương đối đầy đủ, bảo đảm đúng quy định; các quyết định giải quyết khiếu nại được công khai theo quy định của pháp luật.

Công tác tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại được UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện; các quyết định có hiệu lực pháp luật cơ bản được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Qua đó góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hạn chế phát sinh khiếu kiện kéo dài.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 124/2020/NĐ-CP

Trong thực tế, việc cử người đại diện khiếu nại trong một số vụ việc còn chưa thống nhất; gây khó khăn cho công tác tiếp nhận và xử lý.

Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Một số vụ việc có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều thời kỳ nên việc xác minh, đối thoại và giải quyết còn mất nhiều thời gian.

Việc thực hiện các quy định về thời hạn giải quyết, tạm đình chỉ hoặc tổ chức đối thoại trong một số trường hợp còn gặp khó khăn do phụ thuộc vào việc cung cấp hồ sơ, tài liệu của các bên liên quan.

Việc tổ chức thi hành một số quyết định giải quyết khiếu nại gặp khó khăn do công dân chưa đồng thuận, còn tiếp tục khiếu nại hoặc không chấp hành. Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong một số trường hợp chưa thật sự chặt chẽ, nhất là trong các vụ việc liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc có yếu tố lịch sử.

Việc áp dụng chế tài xử lý đối với các trường hợp không chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại còn gặp khó khăn do thiếu quy định cụ thể hoặc khó triển khai trên thực tế. Công tác tổng hợp, báo cáo có thời điểm còn chậm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi khiếu nại chưa đồng bộ. Nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn đến việc khiếu nại chưa đúng trình tự, gửi đơn nhiều lần, trùng lặp; hồ sơ, tài liệu liên quan đến các vụ việc cũ, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, còn thiếu hoặc chưa đầy đủ; khối lượng công việc lớn trong khi nhân lực còn hạn chế, nhất là sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân khách quan

Một số quy định của pháp luật còn chưa cụ thể, chưa phù hợp hoàn toàn với thực tiễn địa phương; các vụ việc khiếu nại có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều thời kỳ, nhiều cơ quan; điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong một số trường hợp chưa thật sự chặt chẽ; năng lực, kinh nghiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật hiệu quả chưa cao.

III. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP

UBND xã Đoàn Đào đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tố cáo; việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết tố cáo được thực hiện trong thời hạn theo quy định. Trong quá trình giải quyết, việc hướng dẫn công

dân thực hiện quyền rút tố cáo được thực hiện đúng quy định; các trường hợp tố cáo được xem xét, xử lý kịp thời, không để kéo dài. Người đứng đầu UBND xã đã trực tiếp chỉ đạo, theo dõi việc giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền; kịp thời kiểm tra, đôn đốc đối với các vụ việc có tính chất phức tạp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết tố cáo tại địa phương. Việc công khai kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo được thực hiện theo quy định, bảo đảm tính minh bạch.

UBND xã đã thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật, đặc biệt là bảo vệ bí mật thông tin cá nhân của người tố cáo. Trong quá trình giải quyết, chưa phát sinh trường hợp phải áp dụng các biện pháp bảo vệ đặc biệt về tính mạng, sức khỏe, tài sản hoặc vị trí công tác; tuy nhiên, UBND xã luôn chú trọng công tác này nhằm tạo điều kiện để công dân yên tâm thực hiện quyền tố cáo.

Công tác giải quyết tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, từ tiếp nhận, phân loại, xác minh đến ban hành kết luận và xử lý nội dung tố cáo. Đối với các thông tin có nội dung tố cáo do cơ quan báo chí hoặc tổ chức, cá nhân chuyển đến, UBND xã đã kịp thời xem xét, xử lý theo quy định. Việc lập, quản lý hồ sơ giải quyết tố cáo được thực hiện tương đối đầy đủ, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức có hành vi vi phạm (nếu có) được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, phòng ngừa vi phạm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính tại địa phương.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 31/2019/NĐ-CP

Một số vụ việc tố cáo có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều thời kỳ nên việc xác minh, thu thập tài liệu gặp khó khăn, kéo dài thời gian giải quyết. Việc xác định nội dung tố cáo và phân loại đôi khi còn gặp lúng túng.

Việc triển khai các biện pháp bảo vệ người tố cáo trên thực tế còn gặp khó khăn do chưa có cơ chế phối hợp cụ thể, rõ ràng giữa các cơ quan liên quan. Thủ tục áp dụng các biện pháp bảo vệ còn phức tạp; trong khi đó, nhận thức của người dân về quyền được bảo vệ khi tố cáo còn hạn chế.

Việc khen thưởng đối với người tố cáo đúng chưa được thực hiện nhiều do thiếu tiêu chí cụ thể, khó xác định mức độ đóng góp. Một số biện pháp xử lý vi phạm chưa đủ mạnh, tính răn đe chưa cao, dẫn đến hiệu quả phòng ngừa vi phạm còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân khách quan

Các vụ việc tố cáo có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều thời kỳ, nhiều lĩnh vực; điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn có lúc chưa thật sự chặt chẽ; năng lực, kinh nghiệm của một số cán bộ còn hạn chế; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tố cáo hiệu quả chưa cao.

IV. KẾT QUẢ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

1. Đánh giá ưu điểm, thuận lợi trong việc thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP

Về xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tình hình đầu tư hạ tầng kỹ thuật, bảo trì, nâng cấp và bảo mật Cơ sở dữ liệu, việc cập nhật dữ liệu, hiệu quả khai thác sử dụng...). Việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật từng bước được quan tâm; công tác bảo trì, nâng cấp và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được thực hiện theo quy định; việc cập nhật dữ liệu cơ bản được duy trì; hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống ngày càng được nâng cao, phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan trong việc duy trì, vận hành hệ thống được quan tâm, thực hiện thường xuyên; từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định số 55/2022/NĐ-CP

Hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị chưa đồng bộ; kinh phí phục vụ công tác vận hành, duy trì, nâng cấp hệ thống còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống còn gặp khó khăn; dữ liệu cập nhật có thời điểm chưa kịp thời, chưa bảo đảm đầy đủ, chính xác.

Công tác phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn có lúc chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành hệ thống.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

3.1. Nguyên nhân khách quan

Khối lượng công việc lớn, phạm vi quản lý rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực; yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng cao trong khi nguồn lực đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và kinh phí còn hạn chế; việc triển khai, kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin còn phụ thuộc vào hạ tầng và nền tảng dùng chung cấp trên.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các đơn vị chuyên môn có lúc chưa chặt chẽ, chưa kịp thời, dẫn đến hiệu quả vận hành hệ thống chưa cao.

C. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC NGHỊ ĐỊNH

I. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2014/NĐ-CP

Hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tiếp công dân; quy định cụ thể đối với công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập và UBND xã, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Hoàn thiện quy định về quy trình tiếp công dân định kỳ, đột xuất của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy trình ban hành thông báo kết luận sau buổi tiếp công dân; đồng thời, bổ sung, hoàn thiện quy trình tiếp công dân theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm đồng bộ, khả thi.

Hoàn thiện quy định về quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân; quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm như cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí, nhân lực phục vụ công tác tiếp công dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp công dân; nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện.

II. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2020/NĐ-CP

Hoàn thiện quy định về trình tự xác lập quyền đại diện trong quá trình khiếu nại; quy định cụ thể cơ chế xử lý khi có sự thay đổi người đại diện nhằm bảo đảm tính liên tục, tránh gián đoạn hoặc kéo dài thời gian giải quyết.

Hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo hướng rõ ràng, chặt chẽ, dễ thực hiện; đồng thời, bổ sung quy định cụ thể về tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, bảo đảm tính khả thi và hiệu lực trên thực tế.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi quá trình giải quyết khiếu nại; nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

III. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 31/2019/NĐ-CP

Hoàn thiện quy định về xác minh nội dung tố cáo theo hướng cụ thể, chặt chẽ, bảo đảm tính khách quan, đúng trình tự, thủ tục; đồng thời, quy định rõ điều kiện, trình tự, thủ tục rút tố cáo và trách nhiệm của các bên liên quan nhằm tránh việc lợi dụng quyền tố cáo.

Hoàn thiện quy định về bảo vệ người tố cáo, trong đó làm rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ bí mật thông tin, tính mạng, sức khỏe, tài sản và vị trí công tác của người tố cáo; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Về khen thưởng và xử lý vi phạm: Đơn giản hóa thủ tục khen thưởng đối với người tố cáo có thành tích; đồng thời, tăng cường tính răn đe của các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về tố cáo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý tố cáo; nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tố cáo; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

IV. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2022/NĐ-CP

Hoàn thiện quy định về xây dựng và quản lý Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trong đó quy định cụ thể về quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh phí cho công tác vận hành, bảo trì, nâng cấp hệ thống và các tiêu chuẩn về bảo mật, an toàn thông tin dữ liệu, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Hoàn thiện quy định về cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu; phân định rõ trách nhiệm trong việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với Thanh tra Chính phủ trong môi trường số, bảo đảm đồng bộ, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

Tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 64/2014/NĐ-CP, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP, UBND xã Đoàn Đào trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn An